TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 09 - 01 - 2023
V/v "Tranh chấp ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tư

1. Bà Nguyễn Thị Lành

2. Ông Huỳnh Tuấn Cường

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Huỳnh Thị Kim Ni - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa*:** Bà Đoàn Thị Kim Tuyền - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 01 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 93/2022/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 12 năm 2022 về "tranh chấp ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 57/2022/QĐXX-ST ngày 27 tháng 12 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Lương Tài Xuân T, sinh năm 1992; nơi cư trú: Số 296, tổ 13, khóm X, phường Y, thành phố Z, tỉnh Vĩnh Long (Vắng mặt)

- Bị đơn: Anh Cao Thanh X, sinh năm 1990; nơi cư trú: Sopheap Sok. 20 Muirhead Crescent. Brantford. ON. N3R7S5. Canada. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện ngày 09/12/2022, nguyên đơn Lương Tài Xuân T trình bày:* Qua thời gian tìm hiểu chị T và anh X tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã X1, huyện Y1, tỉnh Vĩnh Long cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 09/4/2013. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc và có 01 con chung tên Cao Thiên B, sinh ngày 29/6/2013, sau đó vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nên chị T và con về nhà cha mẹ ruột chị T sinh sống, từ đó vợ chồng ly thân cho đến nay. Nhận thấy, vợ chồng không còn yêu thương nhau, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị T yêu cầu được ly hôn với anh Cao Thanh X.

- Về con chung: có 01 con chung tên Cao Thiên B, sinh ngày 29/6/2013 hiện do chị T nuôi dưỡng, chị T yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh X cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Tại bản tự khai ngày 29/9/2022 bị đơn Cao Thanh X trình bày*: Về quan hệ hôn nhân, anh X đồng ý ly hôn với chị T. Về con chung: anh X đồng ý giao con chung tên Cao Thiên B, sinh ngày 29/6/2013 cho chị T tiếp tục nuôi dưỡng, anh X không phải cấp dưỡng nuôi con.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Lương Tài Xuân T. Cho chị T được ly hôn với anh Cao Thanh X. Về con chung: giao con chung tên Cao Thiên B, sinh ngày 29/6/2013 cho chị T tiếp tục nuôi dưỡng, anh X không phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu nên không giải quyết. Chị T phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại thời điểm giải quyết vụ án bị đơn Cao Thanh X không có mặt ở Việt Nam mà đang sinh sống tại Canada, căn cứ khoản 3 Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

Nguyên đơn Lương Tài Xuân T có đơn xin vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bị đơn Cao Thanh X có văn bản trình bày ý kiến đối với việc tranh chấp ly hôn và xin vắng mặt khi xét xử vụ án nên Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 477 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hôn nhân: Theo Giấy chứng nhận kết hôn thì chị T và anh X đã đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã Hòa Ninh, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long cấp giấy chứng nhận kết hôn, do đó hôn nhân giữa chị T và anh X là hợp pháp.

Chị T xác định sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc và có 01 con chung tên Cao Thiên B, sinh ngày 29/6/2013, sau đó vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nên chị T và con về nhà cha mẹ ruột sinh sống, từ đó vợ chồng ly thân cho đến nay. Xét thấy, chị T và anh X không còn quan tâm nhau, không chăm sóc, không giúp đỡ nhau, không cùng nhau chia sẻ, thực hiện công việc trong gia đình, hiện nay vợ chồng không còn liên lạc với nhau. Do chị T và anh X vi phạm quyền và nghĩa vụ của vợ chồng được quy định tại Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích

hôn nhân không đạt được và anh X cũng có ý kiến đồng ý ly hôn với chị T, nên cho chị T được ly hôn với anh X là có căn cứ.

[2.2] Về con chung: Xét thấy trong thời gian sống chung, chị T và anh X có 01 con chung tên Cao Thiên B, sinh ngày 29/6/2013, hiện do chị T nuôi dưỡng, nay chị T yêu cầu được nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh X cấp dưỡng nuôi; anh X đồng ý giao con chung cho chị T tiếp tục nuôi dưỡng. Do đó, giao con chung Cao Thiên B, sinh ngày 29/6/2013 cho chị T tiếp tục nuôi dưỡng. Anh X không phải cấp dưỡng nuôi con.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu, nên Tòa không xem xét giải quyết.

[3] Về chi phí tố tụng và án phí: Chị T phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 19; Điều 51; Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 123, Điều 126 và Điều 127 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147; điểm a khoản 2 Điều 227; điểm d khoản 1 Điều 469; điểm a khoản 5 Điều 477; điểm c khoản 2 Điều 478; Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự Nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam; khoản 5, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Lương Tài Xuân T.

- Về hôn nhân: Cho chị Lương Tài Xuân T được ly hôn với anh Cao Thanh X.

- Về con chung: Giao con chung Cao Thiên B, sinh ngày 29/6/2013 cho chị Lương Tài Xuân T tiếp tục nuôi dưỡng. Anh Cao Thanh X không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh Cao Thanh X có quyền và nghĩa vụ tới lui, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai có quyền ngăn cản.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu nên Tòa án không đặt ra giải quyết.

2. Về án phí:

Chị Lương Tài Xuân T phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng), được trừ số tiền tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tiền số 0000323 ngày 12/12/2022 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long, chị Lương Tài Xuân T đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, vắng mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn, báo cho nguyên đơn biết được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật. Bị đơn được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:
- TANDCC: 01;
- VKSNDTVL: 02;
- CQTHADSTVL: 01;
- Đ/s: 02;
- UBND HN: 01;
- Lưu văn phòng: 01;
- Lưu hồ sơ vụ án: 08.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Tư